

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIÊN LŨ  
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2020/HS-ST  
Ngày: 18/9/2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HƯNG YÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Mạnh Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Văn Kế
2. Bà Ngô Thị Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn K** (còn có tên gọi khác là Trần Chung K), sinh năm 1978 tại xã TH, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn QT, xã TH, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần Danh M (tức Trần Năng M) và bà Trần Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Đ và hai con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 17/9/2002 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lưu hành tiền giả”; bị tạm giữ ngày 02/6/2020, tạm giam ngày 08/6/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt tại phiên tòa”.

**Người làm chứng:**

- Bà Đào Thị H, sinh năm 1949 “*vắng mặt*”.

- Bà Cao Thị B, sinh năm 1962 “*vắng mặt*”.

- Ông Đào Văn Tr, sinh năm 1971 “*vắng mặt*”.

Đều có địa chỉ: Thôn BH, xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Trần Danh M, sinh năm 1939 “*vắng mặt*”.

Địa chỉ: Thôn QT, xã TH, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lưu Thế K, sinh năm 1973 “*vắng mặt*”.

- Ông Vũ Văn A, sinh năm 1971 “*vắng mặt*”.

Đều có địa chỉ: Thôn CK, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút, ngày 02/6/2020 tại trước cửa quán bán thuốc của bà Đào Thị H, sinh năm 1949 ở Thôn BH, xã TS, huyện T, Công an huyện Tiên Lữ cùng với Công an xã Thủ Sỹ phát hiện Trần Văn K (tên gọi khác Trần Chung K) có hành vi tàng trữ tại túi quần phía bên trái đang mặc 02 gói giấy, một gói màu đỏ và một gói màu tím, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột (được niêm phong ký hiệu M1), K khai nhận 02 gói giấy đều là ma túy loại Heroine mua về mục đích để sử dụng. Ngày 03/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiên Lữ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn K tại Thôn QT, xã TH, thành phố H nhưng không phát hiện, thu giữ gì liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 177/MT- PC09 ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1 thu của Trần Văn K, có khối lượng 0,219g là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận: Bản thân nghiện Heroine từ năm 2014 với hình thức chích vào cơ thể. Khoảng 12 giờ ngày 02/6/2020, bị cáo một mình điều khiển xe máy BKS 89F2- 6844 đến khu vực cây xăng Hoàng Ngân xã TP, huyện T mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến, bị cáo gặp một nam thanh niên không biết tên tuổi địa chỉ hỏi mua được 02 gói ma túy gồm 01 gói giấy màu đỏ và 01 gói giấy màu tím với giá 200.000 đồng. Bị cáo cất 02 gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đi đến quán bán thuốc của bà Đào Thị H ở Thôn BH, xã TS, huyện T mua xi lanh, kim tiêm và nước cất để sử dụng ma túy. Khi đang đứng hỏi mua thì bị Công an huyện Tiên Lữ phát hiện bắt quả tang, do hoảng sợ bị cáo móc từ túi quần bên trái phía trước đang mặc ném 02 gói ma túy xuống nền quán bán thuốc nhưng bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho K, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, lai lịch và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô BKS 89F2- 6844, xe không thuộc cơ sở dữ liệu vật chứng, là tài sản của Trần Văn K; 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định số 177/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên còn nguyên vẹn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số Imei 355498057028244.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-TL ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa; lời khai của bị cáo thừa nhận khoảng 12 giờ 25 phút, ngày 02/6/2020 tại trước cửa quán bán thuốc của bà Đào Thị H ở Thôn

BH, xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên có hành vi tàng trữ trái phép 0,219g ma túy loại Heroine thì bị lực lượng Công an huyện Tiên Lữ bắt quả tang thu giữ vật chứng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 02/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 46; Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 177/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số Imei 355498057028244 và chiếc xe mô tô BKS 89F2- 6844, số khung VHH0CG20X0083618; số máy VHHJL150FMG00083868.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lữ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồ 12 giờ 30 phút ngày 02/6/2020; biên bản thu giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồ 13 giờ 35 phút ngày 02/6/2020; kết luận giám định số 177/MT-PC09 ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 25 phút, ngày 02/6/2020, tại trước cửa quán bán thuốc của bà Đào Thị H ở Thôn BH, xã TS, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn K có hành vi tàng trữ trái phép 0,219g ma túy

loại Heroine thì bị lực lượng Công an huyện Tiên Lữ bắt quả tang thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/9/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lưu hành tiền giả” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng không chịu cải tạo trở thành người tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, có ý thức tuân thủ, tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, tàng trữ trái phép chất ma túy để phục vụ nhu cầu bản thân nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 177/MT-PC09 mẫu vật hoàn lại của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên bên trong chứa ma túy là vật bị Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy; Chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số Imei 355498057028244 và chiếc xe mô tô BKS 89F2-6844 là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho K, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, lai lịch và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý là đúng pháp

luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn K (còn có tên gọi khác là Trần Chung K) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 01 năm 06 tháng tù (*một năm sáu tháng tù*), thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 02/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 46; Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 177/MT-PC09 mẫu vật hoàn lại của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, số Imei 355498057028244 và chiếc xe mô tô BKS 89F2- 6844, số khung VHH0CG20X0083618; số máy VHHJL150FMG00083868.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho ngày 11/9/2020 giữa cơ quan Công an huyện Tiên Lữ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ).*

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- CA huyện Tiên Lữ;
- CA Trại tạm giam
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đoàn Mạnh Quang**